TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **17**/2021/QĐST-DS	*S, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ: 02 L, Quận B, Hà Nội.

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông **Trần Quốc T**, sinh năm 1972 và bà **Đặng Thị H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng N và bị đơn vợ chồng ông Trần Quốc T, bà Đặng Thị H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Trần Quốc T và Đặng Thị H thừa nhận có vay, hiện còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Nsố 2.420.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng) (Trong đó bao gồm 2.000.000.000 đồng nợ gốc và 420.000.000 đồng nợ lãi) và tiền lãi phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng số 4605LAV201902911 và số 4605LAV201902912 cùng ký ngày 05/9/2019 cho đến ngày trả dứt điểm số nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo tiền lãi phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng số 4605LAV201902911 và số 4605LAV201902912 cùng ký ngày 05/9/2019 cho đến ngày trả dứt điểm số nợ.

Trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ như trên mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoặc là thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 23/2015 ký ngày 16/4/2015, phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 23082017/01 ngày 23/8/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 1112018/24/HĐTC ký ngày 11/01/2018.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn Trần Quốc T và Đặng Thị H tự nguyện trả cho nguyên đơn Ngân hàng N1.150.000 đồng *(Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.3. Về án phí: Bị đơn Trần Quốc T và Đặng Thị H tự nguyện chịu 40.200.000 đồng *(Bốn mươi triệu hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại nguyên đơn Ngân hàng N39.560.000 đồng *(Ba mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0006343 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện S;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung